

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
Mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Minh

Ông Lê Văn Dài

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 45/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh cửa hàng T3.

Đại diện theo pháp luật: ông Võ Văn H 1981. Địa chỉ: khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện uỷ quyền của ông Võ Văn H1 bà Đỗ Thị Mộng T, sinh năm 1977; Địa chỉ: khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: Ông Hồ Thanh T1(T2sinh năm 1970

Bà Trần Thị B(Gsinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

(Bà Đỗ Thị M T2đơn xin vắng mặt, ông T1bà Bé H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2024 cùng bản tự khai của bà Đỗ Thị Mộng T Đại diện Hộ kinh doanh H3trình bày: Vào đầu năm 2016 vợ chồng ông Hồ Thanh T1(T2bà Trần Thị Bé H2(Gcó mua thức ăn gia súc của Hộ kinh doanh H3tính đến ngày 01/01/2017 còn nợ số tiền 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) và ông T1(T2), bà Bé H3(Gcó viết giấy xác nhận nợ cho H2kinh doanh H5ngày 01/01/2017. Từ khi viết

giấy xác nhận nợ cho đến nay rất nhiều lần Hộ kinh doanh H1 yêu cầu ông T1(T2), bà Bé H3(Gtrả nợ nhưng không trả.

Nay Hộ kinh doanh cửa hàng T3yêu cầu ông T1(T2), bà Bé H3(Gcó trách nhiệm liên đới trả cho H2kinh doanh cửa hàng T3số tiền còn nợ là 23.500.000 đồng và yêu cầu ông T1(T2), bà Bé H3(Gtrả lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 01/9/2024 là 91 tháng, tiền lãi là: 17.745.000 đồng (23.500.000 đồng x 0.83%đ/tháng x 91 tháng = 17.745.000 đồng), tổng cộng là 41.245.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện uỷ quyền của ông H1bà Đỗ Thị M T3kết chữ viết và chữ ký là của ông T1bà Bé H1trong biên nhận nợ ngày 01/01/2017 là do ông T1bà Bé H1viết và ký tên và viết họ và tên. Bà M T3kết nội dung trên là đúng sự thật nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đối với bị đơn ông Hồ Thanh T1(T2bà Trần Thị Bé H2(Giàu). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông T1bà Bé H1vắng mặt không rõ lý do nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ được thu thập hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của nguyên đơn, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh H3và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn là ông Hồ Thanh T2(G có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Thápnhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 Tóa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QĐXXST–DS, vụ án được xét xử vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 08 tháng 4 năm 2025, bị đơn ông Hồ Thanh T1(Tuyên), bà Trần Thị B(Giàu) vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST–DS, ngày 08 tháng 4 năm 2025, phiên tòa được xét xử vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 28/4/2025, bị đơn ông Hồ Thanh T1(Tuyên), bà Trần Thị B(Gvắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hồ Thanh T2(Giàu) là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Vào đầu năm 2016 vợ chồng ông Hồ Thanh T1(Tuyên) bà Trần Thị Bé H3(Gcó mua thức ăn gia súc của hộ kinh doanh H3tính đến ngày 01/01/2017 còn nợ số tiền 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) và ông T1(T2bà Bé H1(Gcó viết giấy xác nhận nợ cho H2kinh doanh H5ngày 01/01/2017. Từ khi viết giấy xác nhận nợ cho đến nay rất nhiều lần Hộ kinh doanh H1 yêu cầu ông T1(T2bà Bé H1(Gtrả nợ nhưng không trả nên phát sinh tranh chấp Hợp đồng mua bán theo Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Điều 430 ghi: *“Hợp đồng mua bán là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán...”*

[2.1] Xét đối với bị đơn ông T1(T2bà Bé H1(G Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai và tổng đạt niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T1(T2bà Bé H1(G vẫn không đến tòa án giải quyết. Vì vậy căn cứ vào chứng cứ chứng minh của H2kinh doanh cửa hàng T4, đại diện theo pháp luật là ông Võ Văn H4 bán thức ăn gia súc cho ông T1bà Bé H1tính đến ngày 01/01/2017 còn nợ số tiền 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) được thể hiện bằng giấy xác nhận nợ 01/01/2017 là có thật.

Tuy nhiên, đến nay ông T1bà Bé H1cũng chưa trả số tiền còn nợ 23.500.000 đồng cho H2kinh doanh cửa hàng T3. Ông H4cầu ông T1bà Bé H1cùng liên đới trả cho H2kinh doanh cửa hàng T3 số tiền còn nợ 23.500.000 đồng, đồng thời do ông T1bà Bé H1chưa thanh toán số tiền nợ gốc nên ông H4cầu ông T1(T2bà Bé H1(Gtrả lãi với mức lãi suất 0,83% trên tháng, tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 01/9/2024 là 91 tháng, tiền lãi là: 17.745.000 đồng ($23.500.000 \text{ đồng} \times 0.83\% / \text{tháng} \times 91 \text{ tháng} = 17.745.000 \text{ đồng}$), tổng cộng là 41.245.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, nên buộc ông T1(T2bà Bé H1(Gcó trách nhiệm liên đới trả cho H2kinh doanh cửa hàng T3 số tiền còn nợ gốc là 23.500.000đồng, tiền lãi 17.745.000 đồng, tổng cộng 41.245.000 đồng là phù hợp với 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 430, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H2kinh doanh cửa hàng T3

Buộc ông Hồ Thanh T2(Gcó trách nhiệm liên đới trả cho H2kinh doanh cửa hàng T3số tiền còn nợ gốc là 23.500.000 đồng, tiền lãi 17.745.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 41.245.000 đồng (Bốn mươi một triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của H2kinh doanh cửa hàng T3cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Thanh T1(Tuyên), bà Trần Thị Bé H3(Giàu) liên đới phải chịu 2.062.000 đồng (Hai triệu, không trăm, sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hộ kinh doanh cửa hàng T3 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho H2kinh doanh cửa hàng T31 số tiền 1.031.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005184, ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CCTHADS H.Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ & Văn Phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh